

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 16.3.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Nguyễn Hoàng Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn U (tên gọi khác U Q), sinh năm 1989; Nơi sinh: huyện A B, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp X Đ 2, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: ấp Đ V D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Văn V, sinh năm 1957 và bà Phan Thị X, sinh năm 1959; vợ không; con không; tiền sự tiền sự 02 tiền sự: ngày 02/01/2009 bị Công an huyện U M T bắt đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng và ngày 18/11/2011 bị Công an huyện U M T bắt đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật

tự công cộng chấp hành xong ngày 30/6/2013; tiền án 01, ngày 04/3/2014 Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 cho đến nay (có mặt).

* *Người bị hại:* Huỳnh Thanh T (tên gọi khác T1), sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C V, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 21/11/2017 Võ Văn U (U Q), Huỳnh Thanh T (T1), Lê Nhất D cùng đi trên xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 68LA-00275, D điều khiển chở U và T đến quán Karaoke Star thuộc ấp C N A, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để hát karaoke và uống bia tại phòng số 01. Trong lúc nhậu thì U điện thoại cho Lê Văn H (H là người chuyên chở tiếp viên cho khách) chở Đặng Thị B Ng đến nhậu. Sau đó D điện thoại rủ Lý T2 lại nhậu cùng, T2 điện thoại cho H kêu H chở Lương Ngọc B, Thị Hồng Đ (L) đến phòng số 01 quán Stars. Cả nhóm cùng nhậu và hát karaoke đến khoảng 22 giờ 30 phút thì Ng kêu T bỏ tiền gót bia để Ng về nhưng T không đồng ý, sau đó T bỏ đi ra ngoài thấy vậy U đi theo T. Lúc này U và T mới cự cãi qua lại với nhau ở trước cửa phòng số 01. U nói “mày chơi mà không bỏ tiền thì không đưa nào ngồi với mày nữa đâu”. Trong lúc U và T cự cãi với nhau thì T dùng tay đánh vào đầu và mặt của U, U cũng dùng tay đánh lại T thì được Phạm Trọng H1 là chủ quán Star đến can ngăn. H1 đẩy U và T ra, sau đó U mới lấy cây dao (loại dao bấm) trong túi quần ra cầm trên tay phải đâm trúng vào hạ sườn phải của T (01) một dao làm T ngã gục tại chỗ.

Sau khi đâm T xong, Võ Văn U bỏ trốn lên thành phố Rạch Giá đến ngày 22/11/2017 thì đến Cơ quan Công an đầu thú, còn T thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 01/12/2017 thì ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích: 756/KL-PY ngày 29/12/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Huỳnh Thanh T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng ngực phải và sẹo mổ;
- Trần dịch màng phổi phải đã được điều trị ổn;
- Thủng gan hạ phân thùy VII -VIII.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ
- Hiện không có biểu hiện dấu hiệu gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể

Vật chứng trong vụ án:

01 (một) cây dao, loại dao bấm dài 21cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 9,5cm, phần cán dao dài 11,5cm (lưỡi và cán dao bằng kim loại).

Tại bản Cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 23/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn U về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 49 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn U từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Huỳnh Thanh T yêu cầu bị cáo U bồi thường số tiền điều trị và chi phí khác là 35.616.697 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao, loại dao bấm dài 21cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 9,5cm, phần cán dao dài 11,5cm (lưỡi và cán dao bằng kim loại).

Tại phiên tòa:

Bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin được tăng nặng hình phạt để bị cáo sửa lỗi bản thân.

Ý kiến người bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị và chi phí khác là 35.616.697 đồng.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 21/11/2017, tại quán Karaoke Star thuộc ấp C N A, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do có mâu thuẫn trong lúc nhậu giữa Võ Văn U (U Q) với Huỳnh Thanh T (T1) trong việc T không gửi tiền bo cho tiếp viên nên dẫn đến cự cãi giữa U và T thì Võ Văn U lấy cây dao (loại dao bấm) trong túi quần ra đâm trúng vào hạ sườn phải của T (01) một dao làm T ngã gục tại chỗ.

Sau khi đâm T xong, Võ Văn U bỏ trốn lên thành phố Rạch Giá đến ngày 22/11/2017 thì đến Cơ quan Công an đầu thú, còn T thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 01/12/2017 thì ra viện.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của Người bị hại và tại bản Kết luận giám định **756/KL-PY** ngày 29/12/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Huỳnh Thanh T sức khỏe ông T bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Phương tiện bị cáo U dùng để gây thương tích cho ông T là cây dao (loại dao bấm), là hung khí nguy hiểm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Văn U phạm tội: “Có ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vì chuyện T không bo tiền cho tiếp viên, dẫn đến bị cáo cự cãi và dùng dao (loại dao bấm) đâm T gây thương tích. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng, sức khỏe của ông T, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt,

sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu 02 tiền sự năm 2009 đưa vào trường giáo dưỡng; năm 2011 đưa vào cơ sở giáo dục và đặc biệt năm 2014 bị cáo bị phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích, tiếp tục tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần lỗi của người bị hại dùng tay đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo dùng dao đâm người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn rồi về tự thú; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo U từ 5 năm đến 6 năm tù là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo U xin được tăng nặng hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Đối với hành vi đánh nhau của Huỳnh Thanh T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện U M T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 17/01/2018 với số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao, loại dao bấm dài 21cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 9,5cm, phần cán dao dài 11,5cm (lưỡi và cán dao bằng kim loại).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-CGVC ngày 21/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật dân sự

Người bị hại Huỳnh Thanh T yêu cầu bị cáo U bồi thường số tiền điều trị, tiền công lao động và tổn thất tinh thần là 53.616.697 đồng (trong đó tiền thuốc điều trị 13.616.697đ, tiền tàu xe 2.000.000đ, tiền công lao động 24.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ và tiền công lao động người nuôi bệnh 4.000.000đ).

Tại phiên tòa người bị hại T đồng ý giảm tiền công lao động là 8.000.000đ và giảm tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đ cho bị cáo, yêu cầu bị cáo U bồi thường số tiền còn lại 35.616.697đ.

Buộc bị cáo U bồi thường chi phí điều trị và chi phí khác cho ông T số tiền 35.616.697đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: Khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn U 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao, loại dao bấm dài 21cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 9,5cm, phần cán dao dài 11,5cm (lưỡi và cán dao bằng kim loại).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-CGVC ngày 21/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Võ Văn U bồi thường chi phí điều trị cho ông Huỳnh Thanh T số tiền 35.616.697 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Văn U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn